

Ý nghĩa chiến lược của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối với an ninh hàng hải quốc tế trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI

The Indo-Pacific region's strategic significance for the international maritime security in the first two decades of the twenty-first century

Lê Thị Thanh Tâm^a, Nguyễn Tuấn Bình^{b*}
Le Thi Thanh Tam^a, Nguyen Tuan Binh^{b*}

^aHội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

^aHistorical Science Association of Danang City, Danang, 550000, Vietnam

^bKhoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam

^bFaculty of History, University of Education, Hue University, 530000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 06/02/2023, ngày phản biện xong: 09/02/2023, ngày chấp nhận đăng: 14/5/2023)

Tóm tắt

Ngay từ đầu thế kỷ XXI, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã nổi lên như một trong những “sân khấu” chính của sự cạnh tranh cũng như hợp tác giữa các quốc gia. Bản thân thuật ngữ “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” đã được đề xuất bởi một số chủ thể chính trong khu vực, bao gồm Mỹ, Nhật Bản, Australia và Ấn Độ, và được coi là sự kết hợp của hai đại dương: Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Khu vực này bao gồm nhiều nước lớn và tổ chức quốc tế như: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia, Hàn Quốc, cùng với ASEAN và các quốc đảo khác nhau ở vành đai Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Hiện nay, đây là một khu vực toàn cầu ngày càng được mở rộng và có ý nghĩa địa chiến lược cũng như địa kinh tế của hai đại dương và là một khu vực hợp tác toàn diện có phạm vi rộng lớn. Bài viết này tập trung phân tích tầm quan trọng chiến lược của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và sự điều chỉnh chiến lược an ninh hàng hải của một số quốc gia và tổ chức quốc tế đối với khu vực này trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI.

Từ khóa: Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; ý nghĩa chiến lược, an ninh hàng hải.

Abstract

From the beginning of the 21st century, the Indo-Pacific has emerged as one of the main “stages” of competition as well as cooperation between nations. The term “Indo-Pacific” itself has been proposed by several key players in the region, including the US, Japan, Australia and India, and is the union of the two oceans: Indian Ocean and Pacific Ocean. This region includes many major countries and international organizations such as the US, China, Japan, India, Australia, and South Korea, along with ASEAN and various island nations in the Indo-Pacific rim.

Today, it is an ever-expanding global region with geostrategic and geo-economic significance of the two oceans, and an area of comprehensive cooperation with a wide scope. This article focuses on analyzing the strategic importance of the Indo-Pacific region and the adjustment of maritime security strategies of some countries and international organizations for this region in the early two decades of the 21st century.

Keywords: Indo-Pacific; strategic significance; maritime security.

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Tuấn Bình, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam

Email: nguyentuanbinh@hueuni.edu.vn

1. Giới thiệu

Thế kỷ XXI được nhiều chuyên gia quan hệ quốc tế nhận định là “thế kỷ của biển và đại dương” và đi kèm với đó là sự cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc trên thế giới để giành lấy những lợi ích chiến lược trên các vùng biển. Nếu như trước đây chỉ quan tâm đến việc cạnh tranh mục tiêu quân sự, căn cứ địa chiến lược và tuyến giao thông hàng hải thì ngày nay, các nước trên thế giới đã đẩy mạnh sự cạnh tranh về lợi ích kinh tế, tài nguyên biển. Sự phát triển của sức mạnh quân sự và các hoạt động tranh giành tài nguyên trên biển ngày càng thể hiện rõ xu hướng dùng biển để kiểm chế lục địa. Trong bối cảnh đó, an ninh hàng hải nổi lên như một vấn đề nhức nhối trong các vấn đề quan hệ quốc tế nói chung và ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói riêng. Đây là khu vực nắm giữ vị trí địa chiến lược quan trọng, là trung tâm của các hoạt động kinh tế được hình thành do sự kết nối hàng hải giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã trở thành một “sân khấu” chính, nơi mà hầu hết các cường quốc trên thế giới đã và đang theo đuổi lợi ích chiến lược và thiết lập ảnh hưởng ở khu vực này. Các quốc gia như Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Australia, Ấn Độ và Liên minh châu Âu (EU) đã đưa ra các chiến lược kết nối khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và xem vấn đề an ninh hàng hải là một phần trong các chiến lược đó.

2. Tầm quan trọng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đối với an ninh hàng hải quốc tế

Khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” được học giả Gurpreet S. Khurana đưa ra lần đầu tiên vào năm 2007, được định nghĩa là một không gian hàng hải nối liền Ấn Độ Dương với Tây Thái Bình Dương, giáp với tất cả các quốc gia ở châu Á (bao gồm cả Tây Á, Trung Đông) và Đông Phi [12, tr. 150]. Năm

2007, trong bài phát biểu trước Quốc hội Ấn Độ, Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe khôi phục lại một cách nhìn địa lý về châu Á cổ xưa, gọi là “nơi hợp lưu của hai đại dương” [7, tr. 34], xem đây là “sự kết nối năng động của hai vùng biển tự do và thịnh vượng” ở châu Á, đặt mục tiêu liên kết Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương trở thành “khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”, thay thế “Châu Á - Thái Bình Dương”. Khái niệm “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” được hiểu như một khái niệm địa chính trị, kết hợp với các quốc gia bên trong và bên ngoài ranh giới địa lý của Châu Á - Thái Bình Dương. Kể từ năm 2010, khái niệm này ngày càng phổ biến trong các bài diễn văn về chiến lược và địa chính trị và được các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia và học giả hiện nay sử dụng trên toàn thế giới. Ngoài tham chiếu địa lý đơn thuần về sự kết nối giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, khái niệm này cũng có ý nghĩa chiến lược và địa chính trị, phản ánh những thay đổi chiến lược, trong đó đáng kể nhất là lĩnh vực an ninh hàng hải.

Về không gian địa lý, thuật ngữ “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” được hiểu là một không gian kết nối giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, là sự kết hợp hai đại dương này thành một cấu trúc khu vực duy nhất [3, tr. 13]. Phạm vi của khu vực này chủ yếu trải dài từ bờ biển phía đông của châu Phi đến bờ biển phía tây nước Mỹ. Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nằm ven bờ Ấn Độ Dương và phía Tây Thái Bình Dương cùng với các vùng biển nối liền hai đại dương này, bao gồm các quốc gia ở Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á và nhiều quốc gia thuộc Trung Đông và châu Phi.

Về vai trò chức năng, sự kết nối và phụ thuộc lẫn nhau của hai đại dương chính là sản phẩm của những động lực ngày càng mạnh mẽ của tiến trình toàn cầu hóa, thương mại cũng như sự tương quan đầy biến động giữa các tác nhân khác nhau, làm phá vỡ những ranh giới cũ

và mở ra những hướng đi mới. Một trong số đó là một lối tiếp cận mang tính hội nhập hơn, được tạo điều kiện bởi sự giao thương qua lại ngày một gia tăng giữa các đại dương. Chính bởi những lẽ đó, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là nơi có số dân chiếm gần một nửa dân số thế giới, đa dạng về sắc tộc, tôn giáo, văn hóa, ngôn ngữ và chính trị, có nhiều nguồn tài nguyên phong phú và nhiều tuyến đường biển yết hầu quan trọng, có ba nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản, là một trong những khu vực năng động bậc nhất về kinh tế, có thể hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau giữa các nền kinh tế phát triển và đang phát triển.

Về mặt chiến lược, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được xem như một thực thể liên tục được kết nối với nhau qua eo biển Malacca, tuyến thương mại chính nối liền hai đại dương này. Hai nguyên do chính lý giải tiềm năng chiến lược của vùng Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: thứ nhất là dấu ấn của Trung Quốc trên khắp khu vực này; và thứ hai, là sự suy yếu tương đối của hệ thống liên minh của Mỹ và nỗ lực của nước này nhằm hồi sinh hệ thống đó [8].

Với kiến tạo địa hình, khu vực này bao gồm nhiều điểm “thắt cổ chai” trên các tuyến giao thông biển có ý nghĩa chiến lược, sống còn đối với thương mại thế giới, như tuyến qua eo biển Malacca, Bering... Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có 9/10 cảng biển nhộn nhịp nhất thế giới. Khoảng 60% thương mại hàng hải của thế giới đi qua khu vực, trong đó 1/3 đi qua Biển Đông [25]. Có thể thấy, tuyến đường biển ở Ấn Độ Dương đóng vai trò quan trọng trong vận chuyển dầu mỏ, khí đốt và hàng hóa trên thế giới, từ Trung Đông đến Australia và Đông Á. Đây cũng là vùng biển nổi tiếng bất ổn với nạn cướp biển và khủng bố. Vì vậy, việc bảo đảm an ninh cho tuyến huyết mạch của kinh tế thế giới được các quốc gia đặc biệt quan tâm.

Hiện nay, 90% thương mại thế giới và hơn 2/3 lượng khí hydrocacbon được vận chuyển qua các đại dương, trong đó tập trung hầu hết ở Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Riêng Ấn Độ Dương đã nắm giữ gần một nửa tổng lưu lượng container của thế giới và là nơi chứa khoảng 70% lượng hydrocacbon trung chuyển. Ấn Độ Dương là một trong những kênh giao thương hàng hải quốc tế nhộn nhịp nhất, chiếm 1/9 cảng biển toàn cầu và 1/5 lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của thế giới [27, tr. 4]. Hàng năm có đến hơn 100.000 tàu thuyền đi qua vùng biển Ấn Độ Dương [13, tr. 151], trong đó bao gồm 2/3 thuyền chở dầu, 1/3 tàu chở hàng cỡ lớn và 1/2 tàu chở container trên thế giới. Dầu thô vận chuyển mỗi năm qua Ấn Độ Dương chiếm 46,5% khối lượng vận chuyển dầu thô bằng đường biển, chỉ tính riêng các sản phẩm dầu thô đã chiếm đến 70% sản lượng của thế giới.

Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương còn là khu vực nắm giữ những tuyến giao thông đường biển quan trọng nhất thế giới và là nơi có các “điểm tắc nghẽn” chiến lược của thế giới - kênh đào Suez, Bab-el-Mandeb và eo biển Hormuz ở phía tây bắc, kênh Mozambique ở phía tây nam và eo biển Malacca (điểm kết nối chiến lược giữa Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương), eo biển Sunda, và eo biển Lombok ở phía đông nam và Mũi Hảo Vọng. Trong đó, eo biển Hormuz chiếm tới 40% các chuyến hàng chở dầu thô của toàn cầu. Eo biển Malacca, nằm giữa Singapore, Indonesia và Malaysia, nắm giữ một nửa trọng tải tàu buôn thế giới [10, tr. 7]. Trước sự căng thẳng ngày càng gia tăng ở biển Đông, vị trí chiến lược của eo Malacca lại trở thành tâm điểm chú ý của những nước có nền kinh tế phụ thuộc lớn vào tuyến vận tải biển yết hầu này. Hiện nay, lượng dầu vận chuyển qua eo biển này cao gấp ba lần so với qua kênh đào Suez và lớn hơn 15 lần so với

kênh đào Panama [22, tr. 93]. Có thể nói, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được xem là khu vực có vị trí quan trọng nhất đối với hoạt động thương mại đường biển của thế giới.

3. Chiến lược an ninh hàng hải của một số quốc gia và tổ chức quốc tế đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI

Khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương với dân số chiếm gần một nửa dân số thế giới, nằm ở vị trí trung tâm của các lợi ích chiến lược chính trị và kinh tế toàn cầu. Hiện nay, với nhiều nguồn tài nguyên phong phú và nhiều tuyến đường biển “yết hầu” cùng hoạt động kinh tế, thương mại năng động bậc nhất, khu vực này ngày càng đóng vai trò quan trọng trong thế kỷ XXI và xa hơn nữa. Tuy nhiên, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã và đang ghi nhận sự cạnh tranh địa chính trị gay gắt, làm gia tăng áp lực lên thương mại và các chuỗi cung ứng cũng như những căng thẳng trong các lĩnh vực công nghệ, chính trị và an ninh. Các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Australia và Liên minh châu Âu (EU) đều có những điều chỉnh chiến lược nhằm tăng cường ảnh hưởng và bảo vệ lợi ích của mình tại khu vực này.

Đối với Mỹ

Mặc dù không phải là nước đầu tiên đề xuất khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nhưng Mỹ là nước tiên phong trong thực hiện và triển khai chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở”. Trong những năm gần đây, cường quốc này đã phản ứng với những thay đổi địa - chính trị toàn cầu bằng cách phát triển một chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm tìm kiếm sự tái cân bằng của Mỹ ở châu Á, như một đối trọng với sự trỗi dậy của Trung Quốc, phát triển các liên minh và quan hệ đối tác để củng cố lợi ích của chính quyền Washington trên một khu vực rộng

lớn trải dài từ bờ biển phía Tây của Ấn Độ đến bờ biển phía Tây của nước này.

Đầu tháng 6/2019, Bộ Quốc phòng Mỹ đã chính thức lần đầu tiên công bố Báo cáo “Chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương”. Bản chất của chiến lược này là tăng cường các liên minh song phương và các cơ chế hợp tác đa phương của Mỹ trong các vấn đề kinh tế, an ninh và hàng hải nhằm xây dựng một mạng lưới chung bao gồm Nam Á, Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Tháng 11/2019, Bộ Ngoại giao Mỹ công bố Báo cáo tiến độ thực hiện chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Điều này cho thấy sự tham gia của Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Tổng thống Donald Trump.

Chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” của Mỹ được xây dựng dựa trên ba trụ cột là an ninh, kinh tế và quản trị. Mục tiêu của chiến lược này của Mỹ là:

Thứ nhất, duy trì sự lãnh đạo lâu dài của Mỹ tại khu vực và trên toàn cầu, trong bối cảnh Trung Quốc (và Nga) bị Mỹ công khai xác định là đối thủ cạnh tranh chiến lược hàng đầu của Mỹ trong Chiến lược An ninh quốc gia năm 2017 và Chiến lược Quốc phòng quốc gia năm 2018.

Thứ hai, thúc đẩy thương mại tự do, bình đẳng và có đi có lại. Mỹ không chấp nhận tình trạng thâm hụt thương mại và lạm dụng thương mại bởi các quốc gia khác. Thay vào đó, Mỹ yêu cầu các nước đối tác thương mại hành xử một cách bình đẳng và có trách nhiệm với Mỹ.

Thứ ba, duy trì không gian biển và bầu trời mở trong khu vực.

Thứ tư, đương đầu một cách hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trong đó có chương trình hạt nhân của Triều Tiên.

Thứ năm, bảo đảm tôn trọng luật lệ và quyền cá nhân [25].

Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ được kỳ vọng rằng các tuyến đường biển quan trọng của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương sẽ “*tạo nền tảng cho nền thương mại và sự thịnh vượng của toàn cầu*” [25]. Do đó, Mỹ cố gắng thúc đẩy một Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và cởi mở thông qua thúc đẩy các mối liên kết về kinh tế, quản trị và an ninh. Mục tiêu cốt lõi của chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ là nhằm xây dựng một trục liên minh “*Tứ giác kim cương*” (bao gồm Mỹ, Nhật Bản, Australia và Ấn Độ) để kiềm chế, ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc ở khu vực, giành quyền chủ đạo, kiểm soát toàn bộ khu vực này, từ đó tiếp tục duy trì lợi ích kinh tế, quyền lực chính trị, sức mạnh quân sự và ngoại giao của Mỹ [4, tr. 103]. Đây là một trong những trụ cột chính để hiện thực hóa chiến lược kết nối giữa hai bờ đại dương này. Mục đích của liên minh “*Tứ giác kim cương*” là cùng chia sẻ lợi ích, giá trị và nhận thức chung về các mối đe dọa về an ninh giữa bốn quốc gia, nhằm tạo sự cân bằng quyền lực thuận lợi cho việc duy trì trật tự “*dựa trên luật lệ*” ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Có thể nói, những bước đi của Mỹ trong việc thúc đẩy hợp tác chiến lược, tăng cường can dự trên khắp các mặt trận kinh tế - chính trị - an ninh, xây dựng quan hệ đối tác và liên minh với các nước trong khu vực cho thấy quyết tâm lâu dài của Mỹ: Mỹ đang và sẽ là một quốc gia Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Đối với Trung Quốc

Với vị thế cường quốc ở châu Á và trên thế giới, Trung Quốc không thể không quan tâm đến khu vực có tầm quan trọng chiến lược như Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Từ sau Chiến tranh lạnh, đặc biệt là trong gần hai thập niên đầu thế kỷ XXI, sự trỗi dậy của Trung Quốc đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát

triển thế giới, làm thay đổi sự phân bổ quyền lực toàn cầu. Theo Robert D. Kaplan, giáo sư Học viện Hải quân Mỹ: “*Trung Quốc hiện đang thay đổi cán cân quyền lực ở Đông bán cầu. Trên đất liền và trên biển, ảnh hưởng của quốc gia này kéo dài từ Trung Á đến Viễn Đông của Nga và từ biển Đông đến Ấn Độ Dương*” [11, tr. 200]. Trung Quốc đã đẩy mạnh sự hiện diện của mình ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bằng chiến lược “*Chuỗi ngọc trai*” (String of Pearls) và Sáng kiến “*Vành đai và Con đường*” (BRI).

“*Chuỗi ngọc trai*” là một thuật ngữ được các nhà phân tích Mỹ dùng để mô tả các tuyến giao thông hàng hải của Trung Quốc trải dài từ phía nam Trung Quốc sang Ấn Độ Dương, đi qua eo biển Mandab, eo biển Malacca, eo biển Hormuz và eo biển Lombok cũng như các lợi ích hải quân chiến lược khác như Pakistan, Sri Lanka, Bangladesh, Maldives và Somalia. Theo đó, cơ sở quân sự trên đảo Hải Nam, cơ sở vận chuyển container ở Chittagong (Bangladesh), cảng nước sâu ở Sittwe, cảng Kyaukpyu, cảng Yangon (Myanmar), căn cứ hải quân ở Gwadar (Pakistan), cảng Hambantota của Sri Lanka là các “*viên ngọc*”. Những “*viên ngọc trai*” này kéo dài từ bờ biển của Trung Quốc đại lục qua các bờ biển của Biển Đông, eo biển Malacca, qua Ấn Độ Dương và đến các dải đá ngầm của biển Ả Rập và vịnh Ba Tư [19, tr. 3]. Mỗi “*viên ngọc*” trong “*Chuỗi ngọc trai*” đều thể hiện tầm ảnh hưởng địa chính trị hoặc sự hiện diện quân sự của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, biển Đông và các vùng biển chiến lược khác. Với chiến lược này, Trung Quốc muốn mở rộng ảnh hưởng của mình từ Hải Nam ở biển Đông xuyên qua những tuyến đường biển nhộn nhịp nhất thế giới, hướng tới vịnh Ba Tư, mục tiêu chủ yếu là kiềm chế Ấn Độ, bảo đảm an ninh năng lượng và kiểm soát những tuyến hàng hải quan trọng [26, tr. 77].

Năm 2014, Trung Quốc đã đưa ra sáng kiến *Vành đai kinh tế con đường tơ lụa* (là một hành lang vành đai trên đất liền từ Trung Quốc qua Trung Á, Nga đến châu Âu) và *Con đường tơ lụa trên biển thế kỷ XXI* chạy từ eo biển Malacca tới Ấn Độ, Trung Đông và Đông Phi (gọi tắt là sáng kiến “Vành đai, Con đường”, BRI). Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI) của Trung Quốc đặt ưu tiên cao nhất vào lĩnh vực hàng hải khi đề xuất “Con đường Tơ lụa trên biển thế kỷ XXI” với mục tiêu kết nối các cảng biển với nhau, là một trong hai kết nối chủ yếu giữa Trung Quốc và châu Âu [14]. Bên cạnh đó, Trung Quốc đang triển khai chiến lược “hai đại dương” để mở rộng hoạt động lực lượng hải quân đến Ấn Độ Dương [24]. Sáng kiến này hướng đến các mục tiêu chiến lược về chính trị, an ninh, kinh tế, chủ quyền lãnh thổ và xây dựng một khuôn khổ luật chơi mới trong khu vực và trên thế giới, trong đó Trung Quốc đóng vai trò chủ đạo [23, tr. 100].

Đối với Ấn Độ

Là một cường quốc lục địa và chiếm vị trí chiến lược ở trung tâm Ấn Độ Dương, Ấn Độ trở thành một tác nhân nổi bật trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và là một trong những quốc gia ủng hộ quan trọng nhất cho chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Chính sách “Hướng Đông” của Ấn Độ (được thực thi từ năm 1992) đã mở rộng chiến lược đối ngoại của Ấn Độ sang các nước Đông Nam Á và Đông Á. Trong những năm qua, sự tham gia của Ấn Độ trong khu vực đã chuyển từ quan hệ kinh tế sang an ninh. Chính sách “Hành động phía Đông” của Thủ tướng Narendra Modi (triển khai từ năm 2014) đã củng cố cách tiếp cận của Ấn Độ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó chính sách đối ngoại này sẽ tăng cường sự tham gia của Ấn Độ thông qua các quan hệ đối tác chiến lược. Bên cạnh đó, nước này có tầm nhìn riêng về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Ấn Độ muốn thúc đẩy hòa bình và ổn định thông qua cách tiếp cận bình đẳng trên biển và hàng không, tự do hàng hải, chống tội phạm hàng hải, bảo vệ môi trường biển và phát triển nền kinh tế xanh [16]. Năm 2015, trong Báo cáo “Bảo đảm an ninh biển: Chiến lược an ninh biển của Ấn Độ”, Ấn Độ nêu rõ tầm nhìn chiến lược của quốc gia này chuyển từ châu Âu - Đại Tây Dương sang Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, liên kết với chính sách “Hành động phía Đông”.

Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi công bố lần đầu tiên trong bài phát biểu tại Đối thoại Shangri - La diễn ra vào ngày 01/6/2018 ở Singapore. Ngày 4/11/2019, Thủ tướng N. Modi một lần nữa đề cập đến ý tưởng này tại Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS) lần thứ 14, được tổ chức tại thủ đô Bangkok (Thái Lan), trong đó đề xuất “một nỗ lực hợp tác để chuyển các nguyên tắc của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thành các hành động cụ thể nhằm bảo đảm môi trường hàng hải chung”. Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ gồm có 7 trụ cột, bao gồm: an ninh hàng hải, hệ sinh thái biển, tài nguyên biển, xây dựng năng lực và chia sẻ tài nguyên, quản lý và giảm rủi ro thảm họa, hợp tác công nghệ và thương mại, kết nối, vận tải hàng hải [17]. Ấn Độ muốn thúc đẩy hòa bình và ổn định thông qua cách tiếp cận bình đẳng trên biển và hàng không, tự do hàng hải, chống tội phạm hàng hải, bảo vệ môi trường biển và phát triển nền kinh tế xanh. Cách tiếp cận của Ấn Độ trong chiến lược này là bao trùm, vượt lên các vấn đề an ninh truyền thống hay các thách thức địa chính trị. Ấn Độ đồng thời muốn thúc đẩy hợp tác trong các vấn đề môi trường liên quan tới lĩnh vực biển và đại dương.

Đối với Ấn Độ, tăng cường hợp tác an ninh với Mỹ, thúc đẩy mối quan hệ đối tác chiến lược đặc biệt với Nhật Bản, duy trì mối quan hệ

với Australia là trọng tâm chiến lược trong việc định hình một cấu trúc kinh tế và an ninh trong khu vực, dựa trên liên minh “tứ giác kim cương” (QUAD). Đồng thời, để kết nối với không gian Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương rộng mở, Ấn Độ còn tăng cường quan hệ với các nước châu Á, châu Âu và châu Phi. Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ đã khẳng định lợi ích chiến lược của Ấn Độ cũng gắn liền với an ninh và hòa bình, thịnh vượng tại khu vực đan xen với không ít các thách thức trực tiếp, như tranh chấp lãnh thổ, biến đổi khí hậu, biến động của chuỗi cung ứng toàn cầu. Cách tiếp cận của Ấn Độ trong chiến lược này là bao trùm, vượt lên các vấn đề an ninh truyền thống hay các thách thức địa chính trị. Ấn Độ còn muốn thúc đẩy hợp tác trong các vấn đề môi trường liên quan tới biển và đại dương. Thông qua Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Ấn Độ mong muốn đóng vai trò dẫn dắt, chủ trì, điều phối hợp tác ở cả trong và ngoài khu vực, nhất là với các quốc gia nhỏ và tầm trung.

Đối với Nhật Bản

Quốc gia này đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và thúc đẩy chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Tháng 4/2017, Chính phủ của Thủ tướng S. Abe đưa ra sáng kiến “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” (FOIP) nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc liên kết Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương, xác định Tokyo sẽ mở rộng vai trò chiến lược và tầm nhìn của mình, “đóng góp tích cực cho hòa bình” trong khu vực rộng lớn này. Sáng kiến này với ba trụ cột: thúc đẩy và thiết lập một trật tự dựa trên nguyên tắc luật pháp quốc tế, tự do hàng hải, tự do thương mại; theo đuổi sự thịnh vượng về kinh tế (cải thiện kết nối và tăng cường quan hệ đối tác kinh tế bao gồm EPA/FTA và các hiệp ước đầu tư); cam kết vì hòa bình và ổn định [19]. Mục tiêu

chính của sáng kiến “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” của Nhật Bản là:

Thứ nhất, thúc đẩy kết nối giữa châu Á, Trung Đông và châu Phi, trong đó Ấn Độ Dương có tầm quan trọng về địa - chính trị chiến lược đối với an ninh của Nhật Bản.

Thứ hai, củng cố hình ảnh, tăng cường vị thế toàn cầu của Nhật Bản với vai trò là một nước lớn.

Thứ ba, thắt chặt thêm quan hệ đồng minh với Mỹ; *Thứ tư*, cân bằng ảnh hưởng với Trung Quốc [18].

Khác với Mỹ, Nhật Bản xem vấn đề hợp tác an ninh quân sự là cốt lõi và quan tâm các vấn đề về tự do hàng hải, tôn trọng và tuân thủ luật pháp. Theo Nhật Bản, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương về bản chất là khu vực hàng hải. Sách trắng Quốc phòng Nhật Bản năm 2012 đã xác định: “*An ninh hàng hải dựa trên sự tôn trọng quyền và tự do hàng hải là nền tảng của hòa bình và an ninh đối với Nhật Bản - một quốc gia biển*” [15]. Để thực hiện chiến lược FOIP của mình, Nhật Bản đã triển khai một loạt biện pháp, như: tăng cường tham gia hợp tác quân sự đa phương với các nước Đông Nam Á, tham gia tập trận chung với Ấn Độ, Australia, thiết lập căn cứ quân sự tại Djibouti để hỗ trợ cho các hoạt động gìn giữ hòa bình ở Nam Sudan, tham gia chương trình huấn luyện các lực lượng ở Djibouti. Một phương thức hiệu quả, đóng vai trò quan trọng như một nguồn “sức mạnh mềm” để tăng cường ảnh hưởng ngoại giao, phục vụ lợi ích trực tiếp của Nhật Bản trong không gian Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là hỗ trợ tài chính cho hàng loạt quốc gia trong khu vực như Nam Á, Đông Nam Á, châu Phi. Tất cả những động thái và chính sách trên cho thấy sự nỗ lực, tích cực của Nhật Bản trong việc tham gia vào khu vực chiến lược quan trọng này.

Đối với Australia

Đây là một trong những quốc gia ủng hộ và phổ biến khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương từ khá sớm. Sách trắng Quốc phòng năm 2009 của Australia nêu rõ: “Đến năm 2030, Ấn Độ Dương sẽ cùng với Thái Bình Dương mang tính trung tâm đối với chiến lược biển và kế hoạch của Australia” [1, tr. 37]. Australia đặt ưu tiên cao cho an ninh hàng hải ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và cam kết đầu tư nâng cao năng lực an ninh hàng hải, nâng cao nhận thức về lĩnh vực hàng hải trong khu vực, bảo vệ môi trường biển và luật pháp quốc tế, tự do hàng hải và hàng không [2, tr. 47]. Thuật ngữ Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được đề cập đến trong Sách trắng “Australia trong thế kỷ châu Á” của Chính phủ năm 2012. Trong Sách trắng Quốc phòng năm 2013, Australia đã xác định “sự nổi lên của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là một vòng cung chiến lược”. Tiếp đó, Sách trắng Quốc phòng năm 2016 và Sách trắng Chính sách đối ngoại 2017 đã đề cập tới Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương như một cấu trúc địa chính trị quan trọng để định hướng chính sách đối ngoại và an ninh của Australia. Từ đó, khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã trở thành chủ đề trung tâm trong giới lãnh đạo và học thuật Australia. Ngày 01/7/2020, Australia đã công bố chiến lược quốc phòng mới, theo đó, lực lượng quốc phòng sẽ chuyển trọng tâm sang nâng cao sức mạnh quân sự trên khắp khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương [21].

Sự thay đổi quan niệm của Australia từ Châu Á - Thái Bình Dương đến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có ý nghĩa quan trọng chiến lược trong việc nhận thức và ứng phó với các thách thức an ninh khác nhau ở khu vực. Khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cũng sẽ giúp Australia phát triển một chiến lược an ninh khu vực thống nhất, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực hàng hải. Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương ưu

tiên tầm quan trọng của vùng biển và các quốc gia ven biển của lục địa châu Á, và có xu hướng giảm nhẹ các mối quan tâm của lục địa. Ngoài ra, khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương sẽ giúp Australia ưu tiên phân bổ các nguồn lực quốc phòng ở khu vực một cách toàn diện hơn và thực hiện các cam kết đối với các nước láng giềng gần gũi hơn [5].

Đối với Liên minh châu Âu (EU)

Trọng tâm địa chính trị của EU cơ bản tập trung tại khu vực Đông Âu, Địa Trung Hải hoặc mối quan hệ xuyên Đại Tây Dương với Mỹ. Trong cách nhìn của EU, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương chỉ mang lại giá trị kinh tế, chủ yếu là thương mại và đầu tư. Liên minh châu Âu đã đưa ra chiến lược “Kết nối châu Âu và châu Á” để liên kết hai châu lục này thông qua các mạng lưới giao thông, năng lượng, kết nối kỹ thuật số và mạng lưới kích thước con người. Trong đó, kết nối hàng hải giữ vị trí quan trọng vì 70% giá trị thương mại giữa châu Âu và châu Á thông qua các tuyến đường biển [9, tr. 3]. Sự điều chỉnh chiến lược đối với Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của nhiều cường quốc hàng đầu đã thúc đẩy EU phải tăng cường ảnh hưởng và gia tăng sự hợp tác ở khu vực giàu tài nguyên và thương mại này.

Với tham vọng tạo dựng chỗ đứng vững chắc cho các nước thành viên tại khu vực được xem là trung tâm của lợi ích chính trị và kinh tế thế giới, trong phiên họp tháng 4/2021, ngoại trưởng 27 nước thành viên EU đã thông qua *Chiến lược của EU về hợp tác ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương* [20]. Chiến lược của Liên minh châu Âu có các mục tiêu chính sau: hỗ trợ các đối tác trong khu vực, thúc đẩy chương trình nghị sự toàn cầu của cộng đồng quốc tế và chương trình nghị sự kinh tế của EU, đóng góp một phần vào an ninh và quốc phòng của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đảm bảo kết nối chất lượng cao và thúc đẩy hợp tác trong các

lĩnh vực nghiên cứu, đổi mới và số hóa [6]. Nguyên tắc chính trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của EU là hình thành một trật tự quốc tế dựa trên luật lệ và các nguyên tắc khác như dân chủ, nhân quyền, pháp quyền, tự do hàng hải và các cam kết quốc tế. Điều này nhằm mục tiêu giải quyết tốt hơn các thách thức toàn cầu, bao gồm biến đổi khí hậu và đại dịch Covid-19. Có thể nói, đây là bước tiến lớn của EU trong việc can dự và tăng cường sự hiện diện ở khu vực có vị trí địa chiến lược này. Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của EU mang tính nguyên tắc và lâu dài, đồng thời đặt trọng tâm vào quan hệ đối tác, thương mại và an ninh hàng hải.

Tóm lại, trong hai thập niên đầu của thế kỷ XXI, tầm quan trọng chiến lược ngày càng tăng của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và vấn đề an ninh hàng hải tại khu vực này đã tác động mạnh mẽ đến sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại của Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Australia và EU. Các nước này và EU đều đã đưa ra chiến lược, sáng kiến hoặc thậm chí là quan điểm đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm “lên tiếng” và gia tăng tầm ảnh hưởng của mình trong bối cảnh vừa hợp tác vừa cạnh tranh. Sự cạnh tranh giữa các cường quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là điều tất yếu và chi phối đến các mối quan hệ quốc tế hiện nay.

4. Kết luận

Từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc đến hết thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã và đang chứng kiến sự cạnh tranh liên tục của nhiều cường quốc trên thế giới. Tầm quan trọng về chiến lược, kinh tế và thương mại đã khiến khu vực này trở thành tâm điểm nóng của thế giới về cạnh tranh và đối đầu và thay đổi tính chất chính trị quốc tế. Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trở thành “trục xoay” của các xung đột quốc tế và động lực quyền lực, tạo ra một cuộc

chơi địa chính trị mới đầy quan trọng trong thế kỷ XXI. Có thể nói, sự cạnh tranh quyền lực giữa các cường quốc nói trên sẽ định hình các mô hình tương tác giữa các nước ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong những năm tiếp theo của thế kỷ XXI.

Sự phát triển năng động của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cùng với những vấn đề nổi cộm về an ninh hàng hải đã làm gia tăng vai trò của ASEAN mà Việt Nam là một thành viên tích cực, có trách nhiệm, tạo điều kiện để Việt Nam tăng cường thế và lực quốc gia trên trường quốc tế. Trong bối cảnh trật tự thế giới mới đang trong quá trình định hình, cục diện khu vực đang biến động mạnh mẽ, thực trạng an ninh hàng hải ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương... đã buộc Việt Nam phải có những hoạch định chính sách đối ngoại thích đáng, tham gia đóng góp vào luật chơi chung phù hợp với quy định luật pháp quốc tế và lợi ích quốc gia - dân tộc. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, Việt Nam nên tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các nước và tổ chức trong khu vực cũng như quốc tế, nhất là vai trò của Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Liên minh châu Âu và các nước ASEAN trên cơ sở đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Australian Government. (2009). *Defending Australia in the Asia Pacific Century: Force 2030* (Defence White Paper 2009). Australia: Department of Defence.
- [2] Australian Government (2017). *2017 Foreign Policy White Paper*. Australia: Department of Foreign Policy.
- [3] Berkofsky, A. & Miracola, S. (2019). *Geopolitics by Other Means: The Indo-Pacific Reality*. Milan: Ledizioni LediPublishing.
- [4] Bình, P. T. T. & Quang, V. N. (2020). “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” của Mỹ: Vai trò và cách thức triển khai”. *Tạp chí Công sản*, số 938, tr. 102-106.
- [5] Brewster, D. (2021). “Australia’s View of the Indo-Pacific Concept”. Truy cập 15/5/2022, từ <https://indiafoundation.in/articles-and->

- commentaries/australias-view-of-the-indo-pacific-concept/
- [6] Butcher, L. A. (2021). “Assessing the EU’s Indo-Pacific strategy”. Truy cập 23/9/2022, từ <https://eias.org/op-ed/assessing-the-eus-indo-pacific-strategy/>
- [7] Chandra, S. & Ghoshal, B. (2018). *The Indo-Pacific Axis: Peace and Prosperity or Conflict*. New York: Routledge.
- [8] Das, U. (2019). “What is the Indo-Pacific?”. *The Diplomat*. Truy cập 27/7/2022, từ <https://thediplomat.com/2019/07/what-is-the-indo-pacific/>
- [9] European Commission (2018). *Joint Communication to the European Parliament, the Council, the European Economic and Social Committee, the Committee of the Regions and the European Investment Bank: Connecting Europe and Asia - Building blocks for an EU Strategy*. Brussels: Publications Office of the European Union.
- [10] Kaplan, R. D. (2010). *Monsoon: The Indian Ocean and the Future of American Power*. New York: Random House.
- [11] Kaplan, R. D. (2012). *The Revenge of Geography: What the Map Tells Us about Coming Conflicts and the Battle Against Fate*. New York: Random House.
- [12] Khurana, G.S. (2007). “Security of Sea Lines: Prospects for India - Japan Cooperation”. *Strategic Analysis*, Vol. 31, No. 1, pp. 139-153.
- [13] Kumar, S., Dwivedi, D. & Hussain, M. S. (2016). *India’s Defence Diplomacy in 21st Century - Problem & Prospects*. New Delhi: G.B. Books.
- [14] Kuo, L. & Kommenda, N. (2018). “What is China’s Belt and Road Initiative?”. Truy cập 17/6/2022, từ <https://www.theguardian.com/cities/ng-interactive/2018/jul/30/what-china-belt-road-initiative-silk-road-explainer>
- [15] Ministry of Defense of Japan (2012). “Defense of Japan 2012”. Truy cập 20/5/2022, từ http://www.mod.go.jp/e/publ/w_paper/pdf/2012/07_Part1_Chapter1_Sec3.pdf
- [16] Ministry of External Affairs, Government of India (2018). “Prime Minister’s Keynote Address at Shangri La Dialogue”. Truy cập 15/6/2022, từ <https://www.mea.gov.in/Speeches-Statements.htm?dtl/29943/prime+ministers+keynote+address+at+shangri+la+dialogue+june+01+2018>
- [17] Ministry of External Affairs, Government of India (2020). “Indo-Pacific Division Briefs”. Truy cập 06/8/2022, từ https://mea.gov.in/Portal/ForeignRelation/Indo_Feb_07_2020.pdf
- [18] Ministry of Foreign Affairs of Japan (2021). “Free and Open Indo-Pacific”. Truy cập 06/8/2022, từ <https://www.mofa.go.jp/files/000430632.pdf>
- [19] Pehrson, C.J. (2006). *String of Pearls: Meeting the Challenge of China's Rising Power Across the Asian Littoral*. Strategic Studies Institute: U.S. Army War College.
- [20] Pejsova, E. (2021). “The EU’s Indo-Pacific Strategy in 10 Points”. Truy cập 30/6/2022, từ <https://thediplomat.com/2021/04/the-eus-indo-pacific-strategy-in-10-points/>
- [21] Prime Minister of Australia (2020). “Address - Launch of the 2020 Defence Strategic Update”. Truy cập 05/7/2022, từ <https://www.pm.gov.au/media/address-launch-2020-defence-strategic-update>
- [22] Tan, A. T. H. (2011). *Security Strategies in the Asia-Pacific: The United States’ “Second Front” in Southeast Asia*. New York: Palgrave Macmillan.
- [23] Thái, T. V. (2017). ““Vành đai, Con đường”: Hướng tới “Giấc mộng Trung Hoa””. *Tạp chí Cộng sản*, số 895, tr. 100-105.
- [24] The State Council of the People’s Republic of China (2017). “Full Text of the Vision for Maritime Cooperation under the Belt and Road Initiative”. Truy cập 15/8/2022, từ http://english.gov.cn/archive/publications/2017/06/20/content_281475691873460.htm
- [25] The U.S. Department of Defense (2019). “Indo-Pacific Strategy Report: Preparedness, Partnerships, and Promoting a Networked Region”. Truy cập 12/6/2022, từ <https://media.defense.gov/2019/Jul/01/2002152311/-1/-1/1/DEPARTMENT-OF-DEFENSE-INDO-PACIFIC-STRATEGY-REPORT-2019.PDF>
- [26] Tiên, T. N. (2012). “Chiến lược “Chuỗi ngọc trai” và mục tiêu trở thành cường quốc biển của Trung Quốc trong thế kỷ XXI”. *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 1 (125), tr. 64-80.
- [27] Zhu, C. (2018). *India’s Ocean: Can China and India Coexist?*. Singapore: Social Sciences Academic Press and Springer.